TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Trường
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 273/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lan N, sinh năm 1998.
Địa chỉ: 20/01/01, tổ 12, khu P, thị trấn L, huyện L, Đ.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Số 179A, tổ 29, khu K, thị thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

(Chị N, anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 05/4/2023 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Lan N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy K chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND TT.Long Thành, huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/12/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh K

không chăm sóc cho gia đình mà có quan hệ tình cảm với người khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nay yêu cầu Tòa giải quyết cho chị ly hôn anh K do vợ chồng đã hết tình cảm, cuộc sống chung không thể tiếp tục.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung : Không có.

Về nợ chung : Không có.

** Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng anh Nguyễn Duy K không đến Tòa để làm việc và không có ý kiến phản hồi.*

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện; Giấy căn cước công dân người khởi kiện; Sổ hộ khẩu người khởi kiện; Giấy chứng nhận kết hôn; Biên bản ghi nhận ý kiến lựa chọn hòa giải viên; Bản thông tin về người được trợ giúp pháp lý; Bản tự khai chị N ngày 13/4/2023, ngày 09/5/2023; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Long Thành ngày 25/4/2023; Biên bản xác minh tại Công an Thị trấn Long Thành ngày 25/4/2023; Biên bản ghi nhận sự việc tại nhà anh K ngày 25/4/2023.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Duy K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh K vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N, anh K.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị N, anh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng đã sống ly thân không hàn gắn đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn là có căn cứ pháp luật.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị N ly hôn anh K. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị N trình bày không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa đối với bị đơn anh Nguyễn Duy K nhưng anh K vắng mặt không có lý do, chị N có đơn đề

nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N, anh K.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N, anh K tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Long Thành, huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/12/2019 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự nhiều lần mục đích để ghi nhận ý kiến các bên nhằm hòa giải đoàn tụ nhưng anh K không đến, điều đó thể hiện anh K không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Chị N trình bày trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh K không chăm lo cho gia đình mà còn có quan hệ tình cảm với người khác và vợ chồng đã sống ly thân. Qua xác minh tại địa phương xác định vợ chồng anh chị quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn cãi vả thường xuyên, không hòa hợp. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N, anh K đã thực sự trầm trọng, vợ chồng sống ly thân không thể hàn gắn đoàn tụ cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giải quyết cho chị N được ly hôn với anh K là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh K.

Về con chung: Chị N trình bày vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Lan N về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với anh Nguyễn Duy K, xử cho chị Nguyễn Lan N được ly hôn anh Nguyễn Duy K.

Về con chung: Chị N trình bày không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Lan N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009289 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị N đã nộp xong án phí.

Chị Nguyễn Lan N, anh Nguyễn Duy K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS h. Long Thành (1);
- UBND TT.Long Thành
GCNKH số 291 ngày 31/12/2019 (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc An